

Số: 998 /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 3 năm 2021

V/v xử lý tài sản Dự án Giảm
nghèo Khu vực Tây Nguyên
tỉnh Quảng Ngãi (phần tiếp
nhận từ Ban ĐPTW)

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nội dung các Công văn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Số 7542/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/11/2020, số 552/BKHĐT-KTĐPLT ngày 01/02/2021 về việc đôn đốc thực hiện Báo cáo kết thúc dự án và xử lý tài sản của Dự án Giảm nghèo khu vực Tây nguyên (vay vốn WB); và trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 375/SKHĐT-GNTN ngày 02/3/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo kết quả rà soát, bổ sung Phương án xử lý tài sản Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp nhận từ Ban Điều phối Trung ương Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Ban ĐPTW) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư như sau:

I. Các loại tài sản, công cụ dụng cụ và tổng giá trị tài sản tiếp nhận từ Ban ĐPTW

1. Các loại tài sản

a) Trang thiết bị văn phòng:

ST T	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn vị cấp phát	Ghi chú
1	Máy photocopy	Cái	01	Ban Điều phối Trung ương Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Ban ĐPTW) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
2	Máy tính để bàn đồng bộ	Cái	13		
3	Máy tính xách tay	Cái	03		
4	Máy chiếu	Cái	01		
5	Máy Scan	Cái	01		
6	Máy in Laser	Cái	05		
7	Máy ảnh	Cái	01		
8	Máy Fax	Cái	01		
9	Máy tính bảng	Cái	27		
10	Pin dự phòng	Cái	27		

b) Phương tiện đi lại:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn vị cấp phát	Ghi chú
1	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	Chiếc	01	Ban Điều phối Trung ương Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Ban ĐPTW) - Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
2	Xe ô tô bán tải (05 chỗ ngồi)	Chiếc	02		
3	Xe máy	Chiếc	15		

2. Tổng giá trị tài sản tiếp nhận

Tổng giá trị (nguyên giá) là : **3.938.840.000 đồng;**

Trong đó:

- Phương tiện đi lại : 2.811.000.000 đồng,
- Các trang thiết bị văn phòng : 1.127.840.000 đồng.

(Chi tiết giá trị các loại tài sản theo phụ lục số 01 đính kèm)

II. Đề xuất phương án xử lý tài sản tiếp nhận

Thực hiện nội dung hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) tại các Công văn: Số 8969/BKHĐT-KTĐPLT ngày 29/11/2019, số 7542/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/11/2020, căn cứ nhu cầu của các đơn vị thực hiện dự án, ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 423/STC-QLGCS ngày 02/3/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 375/SKHĐT-GNTN ngày 02/3/2021, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất Phương án xử lý tài sản dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp nhận từ Ban ĐPTW, cụ thể như sau:

1. Đối với tài sản là các trang thiết bị văn phòng

- Các thiết bị đã hư hỏng và không có nhu cầu sử dụng: Đề nghị thanh lý, huỷ.
- Các thiết bị còn sử dụng được và có nhu cầu sử dụng: Đề nghị điều chuyển cho các đơn vị có nhu cầu, cụ thể:

+ Thiết bị do Ban Quản lý dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Ban QLDA) tỉnh quản lý, sử dụng: Đến thời điểm 31/12/2019, chỉ có 01 máy photocopy là còn giá trị còn lại (hơn 18 triệu đồng); giá trị còn lại các loại thiết bị khác đều là không (0) đồng. Tuy nhiên, một số loại thiết bị vẫn còn sử dụng được, nên đề nghị điều chuyển về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tiếp tục sử dụng.

+ Thiết bị do Ban QLDA huyện Ba Tơ quản lý, sử dụng: Đến thời điểm 31/12/2019, giá trị còn lại các loại thiết bị khác đều là không (0) đồng. Tuy nhiên, một số loại thiết bị vẫn còn sử dụng được, nên đề nghị điều chuyển về UBND huyện Ba Tơ để tiếp tục sử dụng.

+ Thiết bị do Ban QLDA huyện Sơn Hà quản lý, sử dụng: Đến thời điểm 31/12/2019, giá trị còn lại các loại thiết bị khác đều là không (0) đồng. Tuy nhiên, một số loại thiết bị vẫn còn sử dụng được, nên đề nghị điều chuyển về UBND huyện Sơn Hà để tiếp tục sử dụng.

+ Thiết bị do Ban QLDA huyện Sơn Tây quản lý, sử dụng: Đến thời điểm 31/12/2019, giá trị còn lại các loại thiết bị khác đều là không (0) đồng. Tuy nhiên, một số loại thiết bị vẫn còn sử dụng được, nên đề nghị điều chuyển về UBND huyện Sơn Tây để tiếp tục sử dụng.

2. Đối với tài sản là phương tiện đi lại

- Xe ô tô:

Từ năm 2016-2017, Ban ĐPTW bàn giao cho Ban QLDA tỉnh Quảng Ngãi 03 xe ô tô (01 xe 07 chỗ ngồi hiệu Toyota Fortuner, 02 xe bán tải 05 chỗ ngồi hiệu Chevrolet Colorado) để phục vụ công tác quản lý dự án. Đến 31/12/2019, giá trị còn lại sau khi tính khấu hao là rất cao và cả 03 xe đều trong tình trạng còn sử dụng tốt.

Căn cứ nhu cầu của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư về phương án xử lý xe ô tô như sau:

+ Xe ô tô 07 chỗ ngồi hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát số 76A-00276: Đề nghị điều chuyển cho tỉnh Quảng Ngãi để bố trí cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục quản lý, sử dụng.

+ 02 xe ô tô bán tải 05 chỗ ngồi hiệu Chevrolet – Colorado, biển kiểm soát số 76A-00200 và số 76A-00206: Đề nghị điều chuyển cho tỉnh Quảng Ngãi để bố trí cho các cơ quan, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định của tỉnh.

- Xe máy:

Năm 2015, Ban ĐPTW bàn giao cho Ban QLDA tỉnh Quảng Ngãi 15 chiếc xe máy hiệu Honda JC536 Future để cấp cho 15 cán bộ hướng dẫn viên cộng đồng (CF) trên địa bàn 03 huyện: Ba Tơ, Sơn Hà và Sơn Tây sử dụng trong thời gian thực hiện dự án.

Đến nay, tổng giá trị còn lại của 15 xe máy này sau khi tính khấu hao là 150 triệu đồng. Đề nghị giao tỉnh Quảng Ngãi tổ chức đấu giá, thanh lý theo quy định.

(Chi tiết phương án xử lý tài sản theo phụ lục số 2 và 3 đính kèm)

III. Các hồ sơ, tài liệu trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Công văn của UBND tỉnh Quảng Ngãi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (bao gồm phương án xử lý tài sản là các trang thiết bị văn phòng và phương tiện đi lại).

- Phụ lục tài sản và phương án đề xuất xử lý (phần tài sản tiếp nhận từ Ban ĐPTW - Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

- Công văn đề nghị bố trí xe; báo cáo kết quả rà soát nhu cầu sử dụng xe ô tô của của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định

- Tài liệu pháp lý về nguồn gốc tài sản.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư về các loại tài sản và tổng giá trị tài sản, phương án xử lý tài sản Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Ngãi đã tiếp nhận từ Ban ĐPTW - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban ĐPTW Dự án Giảm nghèo KVTN;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện: Ba Tơ, Sơn Hà, Sơn Tây;
- Ban QLDA Giảm nghèo KVTN tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.bngoc88

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

Phụ lục 1: DANH MỤC TÀI SẢN, CÔNG CỤ DỤNG CỤ BAN DPTW CẤP VÀ THỜI GIẠN TIẾP NHẬN

(Kèm theo Công văn số 298/UBND-KT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



DVT: VND

TT	Tên tài sản	Mã số/Nhãn hiệu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (nguyên giá)	Giá trị		Địa phương	Cơ sở pháp lý
							Trung ương			
	TỔNG CỘNG (A+B)					3.938.840.000	3.938.840.000			
A	PHẦN THIẾT BỊ					1.127.840.000	1.127.840.000			
I	Cấp năm 2014					527.120.000	527.120.000			
I.1	Tài sản do Ban QLDA tinh sử dụng			15		341.660.000	341.660.000			
1	Máy photocopy	Docucentre-IV3060CP	Cái	1	75.625.000	75.625.000	75.625.000			Quyết định số 92F/QĐ- BQLTDA ngày 23/10/2014 của Ban Quản lý tiểu dự án hồ trợ kỹ thuật dự án Giám nghèo khu vực Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Ngãi
2	Máy tính để bàn đồng bộ	All In One C340	Cái	5	17.490.000	87.450.000	87.450.000			
3	Máy tính xách tay	ThinkPad X240	Cái	3	27.995.000	83.985.000	83.985.000			
4	Máy chiếu	XJ-M150	Cái	1	39.050.000	39.050.000	39.050.000			
5	Máy Scan	ScanJet 5590	Cái	1	12.595.000	12.595.000	12.595.000			
6	Máy in Laser	HL-5440D/Brother	Cái	2	9.900.000	19.800.000	19.800.000			
7	Máy ảnh	Canon Powershot G1X	Cái	1	16.280.000	16.280.000	16.280.000			
8	Máy Fax	KX-FL612	Cái	1	6.875.000	6.875.000	6.875.000			
I.2	Tài sản do các Ban QLDA huyện sử dụng					185.460.000	185.460.000			
1	Máy tính để bàn đồng bộ	All In One C360/Lenovo		9		139.590.000	139.590.000			Quyết định số 92F/QĐ- BQLTDA ngày 23/10/2014 của Ban Quản lý tiểu dự án hồ trợ kỹ thuật dự án Giám nghèo khu vực Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Ngãi
	Huyện Ba Tơ		Cái	3	15.510.000	46.530.000	46.530.000			
	Huyện Sơn Hà		Cái	3	15.510.000	46.530.000	46.530.000			
	Huyện Sơn Tây		Cái	3	15.510.000	46.530.000	46.530.000			
2	Máy in Laser A4	HL-5440D		3		27.885.000	27.885.000			
	Huyện Ba Tơ		Cái	1	9.295.000	9.295.000	9.295.000			
	Huyện Sơn Hà		Cái	1	9.295.000	9.295.000	9.295.000			
	Huyện Sơn Tây		Cái	1	9.295.000	9.295.000	9.295.000			
3	Máy fax	KX-FL612/Panasonic		3		17.985.000	17.985.000			

	Huyện Ba Tư				1	5.995.000	5.995.000	5.995.000
	Huyện Sơn Hà				1	5.995.000	5.995.000	5.995.000
	Huyện Sơn Tây				1	5.995.000	5.995.000	5.995.000
II	Cấp năm 2015					600.720.000	600.720.000	600.720.000
II.1	Tài sản do Ban QLDA					25.080.000	25.080.000	25.080.000
	tính sử dụng							
1	Máy tính bảng	01 máy tính bảng Galaxy Tab4 SM-T231/Samsung; 01 bao da và 01 thẻ nhớ ngoài 32Gb.	Cái	3	7.205.000	21.615.000	21.615.000	21.615.000
2	Pin dự phòng	Portable Power 10.000 mAh; Pisen Electronics	Cái	3	1.155.000	3.465.000	3.465.000	3.465.000
II.2	Tài sản do các Ban QLDA huyện sử dụng					575.640.000	575.640.000	575.640.000
1	Máy tính bảng	01 máy tính bảng Galaxy Tab4 SM-T231/Samsung; 01 bao da và 01 thẻ nhớ ngoài 32Gb.		24		172.920.000	172.920.000	172.920.000
	Huyện Ba Tư		Cái	8	7.205.000	57.640.000	57.640.000	57.640.000
	Huyện Sơn Hà		Cái	8	7.205.000	57.640.000	57.640.000	57.640.000
	Huyện Sơn Tây		Cái	8	7.205.000	57.640.000	57.640.000	57.640.000
2	Pin dự phòng	Portable Power 10.000 mAh; Pisen Electronics		24		27.720.000	27.720.000	27.720.000
	Huyện Ba Tư		Cái	8	1.155.000	9.240.000	9.240.000	9.240.000
	Huyện Sơn Hà		Cái	8	1.155.000	9.240.000	9.240.000	9.240.000
	Huyện Sơn Tây		Cái	8	1.155.000	9.240.000	9.240.000	9.240.000
B	PHƯƠNG TIỆN DI LẠI (XE Ô TÔ+XE MÁY)			1		2.811.000.000	2.811.000.000	2.811.000.000
I	Cấp năm 2016			1		1.010.000.000	1.010.000.000	1.010.000.000

Quyết định số 96/QĐ-
BDPTW ngày
05/6/2015 của Ban
Điều phối Trung ương
địa án Giám nghèo khu
vực Tây Nguyên

1	Xe bán tải (5 chỗ ngồi)	Chevrolet Colorado 2.5 MT 4WD MY17	Chiếc	1	635.000.000	635.000.000	635.000.000	Quyết định số 166/QĐ- BDPTW ngày 22/11/2016 của Ban Điều phối Trung ương đự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên
2	Xe máy			15		375.000.000	375.000.000	
2.1	Huyện Ba Tơ	Honda JC536 Future	Chiếc	5	25.000.000	125.000.000	125.000.000	Quyết định số 107/QĐ- BDPTW ngày 04/9/2015 của Ban Điều phối Trung ương
2.2	Huyện Sơn Hà	Honda JC536 Future	Chiếc	5	25.000.000	125.000.000	125.000.000	
2.3	Huyện Sơn Tây	Honda JC536 Future	Chiếc	5	25.000.000	125.000.000	125.000.000	
II	Cấp năm 2017			2		1.801.000.000	1.801.000.000	
1	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	Toyota Fortuner TRD 4x4	Chiếc	1	1.166.000.000	1.166.000.000	1.166.000.000	Quyết định số 06/QĐ- BDPTW ngày 06/01/2017 của Ban Điều phối Trung ương đự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên
2	Xe ô tô bán tải (5 chỗ ngồi)	Chevrolet Colorado 2.5 MT 4WD MY17	Chiếc	1	635.000.000	635.000.000	635.000.000	

PHƯƠNG AN XỬ LÝ TÀI SẢN LÀ PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI

(Kèm theo **quy định** số **998** /UBND-KT ngày **12/3/2021** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: VND

ST T	Danh mục tài sản/đơn vị đang sử dụng	Nhãn hiệu	Bảng kiểm soát	Số chỗ ngồi/ rộng rãi	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Dung tích xi lanh	Nguồn gốc tài sản	Nguồn giá				Giá trị còn lại	Phương án xử lý	
											Tổng cộng	Nguồn ngân sách (thuế trước bạ)	Nguồn ODA	Nguồn phí CP			Nguồn khác
TỔNG CỘNG (I+II)											2.959.718.750	148.718.750	2.811.000.000	-	-	2.001.907.950	
I XE Ô TÔ											2.584.700.000	148.700.000	2.436.000.000	-	-	1.851.900.450	
1	Ban QLDA Giám nghèo tỉnh Quảng Ngãi sử dụng										1.289.300.000	123.300.000	1.166.000.000	-	-	945.314.760	Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư sử dụng
	Xe ô tô 07 chỗ ngồi	Toyota Fortuner TRD 4x4	76A-00276	7	1	Nhật	2016	2017	2972	TW cấp	1.289.300.000	123.300.000	1.166.000.000			945.314.760	
2	Ban QLDA Giám nghèo huyện Ba Tư sử dụng										647.700.000	12.700.000	635.000.000	-	-	431.692.050	
	Xe ô tô bán tải (5 chỗ ngồi)	Chevrolet Colorado 2.5 MT 4WD MY17	76A-00206	5	1	Mỹ	2016	2016		TW cấp	647.700.000	12.700.000	635.000.000			431.692.050	Đề nghị bố trí cho các cơ quan, đơn vị có tiêu chuẩn, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định của tỉnh
3	Ban QLDA Giám nghèo huyện Sơn Tây sử dụng										647.700.000	12.700.000	635.000.000	-	-	474.893.640	
	Xe bán tải (5 chỗ ngồi)	Chevrolet Colorado 2.5 MT 4WD MY17	76A-00200	5	1	Mỹ	2016	2017		TW cấp	647.700.000	12.700.000	635.000.000			474.893.640	
II XE MÁY											375.018.750	18.750	375.000.000	-	-	150.007.500	
I	Ban QLDA Giám nghèo huyện Ba Tư										125.006.250	6.250	125.000.000	-	-	50.002.500	

1.1	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13416	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
1.2	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13552	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
1.3	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13367	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
1.4	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13427	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
1.5	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13456	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
2	Ban QLDA Giảm nghèo huyện Sơn Tây															50.002.500
2.1	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13355	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
2.2	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13339	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
2.3	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13201	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
2.4	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13408	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
2.5	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13448	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
3	Ban QLDA Giảm nghèo huyện Sơn Hà															50.002.500
3.1	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13409	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	
3.2	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13370	2	1	Việt Nam	2015	2015	TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500	

Thu hồi về Sử Kế hoạch và Đầu tư và tổ chức đấu giá theo quy định

3.3	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13315	2	1	Việt Nam	2015	2015		TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500
3.4	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13341	2	1	Việt Nam	2015	2015		TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500
3.5	Xe máy	Honda JC536 Future	76B1-13496	2	1	Việt Nam	2015	2015		TW cấp	25.001.250	1.250	25.000.000			10.000.500

Phụ lục 3: PHƯƠNG ÁN NÂNG TẦM SẢN TIẾP NHẬN LÀ THIẾT BỊ CÒN SỬ DỤNG ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHUYỂN
 (Kèm theo Công văn số 2998 /UBND-KT ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: VND

STT	Danh mục tài sản (chỉ tiết kiệm loại)	DVT	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị đánh giá lại	Hình thức xử lý	Ghi chú
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)								
I	Ban QLDA Giảm nghèo KVTN tỉnh Quảng Ngãi		84	752.840.000	18.906.250			
I.1	Tài sản cố định		21	366.740.000	18.906.250			
	1 Máy photocopy	Cái	1	75.625.000	18.906.250			
	2 Máy tính để bàn đồng bộ	Cái	5	87.450.000	0			
	3 Máy tính xách tay	Cái	3	83.985.000	0			
	4 Máy chiếu	Cái	1	39.050.000	0			
	5 Máy Scan	Cái	1	12.595.000	0			
	6 Máy ảnh	Cái	1	16.280.000	0			
I.2	Công cụ dụng cụ		9	51.755.000	0			
	1 Máy in Laser	Cái	2	19.800.000	0			
	2 Máy Fax	Cái	1	6.875.000	0			
	3 Máy tính bảng	Cái	3	21.615.000	0			
	4 Pin dự phòng	Cái	3	3.465.000	0			
II	Ban QLDA Giảm nghèo KVTN huyện Ba Tơ		21	128.700.000	0			
II.1	Tài sản cố định		3	46.530.000	0			
	1 Máy tính để bàn đồng bộ	Cái	3	46.530.000	0			
II.2	Công cụ dụng cụ		18	82.170.000	0			
	1 Máy in Laser A4	Cái	1	9.295.000	0			
	2 Máy fax	Cái	1	5.995.000	0			
	3 Máy tính bảng	Cái	8	57.640.000	0			
	4 Pin dự phòng	Cái	8	9.240.000	0			
III	Ban QLDA Giảm nghèo KVTN huyện Sơn Hà		21	128.700.000	0			
III.1	Tài sản cố định		3	46.530.000	0			
	1 Máy tính để bàn đồng bộ	Cái	3	46.530.000	0			
III.2	Công cụ dụng cụ		18	82.170.000	0			
	1 Máy in Laser A4	Cái	1	9.295.000	0			
	2 Máy Fax	Cái	1	5.995.000	0			
	3 Máy tính bảng	Cái	8	57.640.000	0			
	4 Pin dự phòng	Cái	8	9.240.000	0			
							Điều chuyển về Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý, sử dụng	
							Điều chuyển về UBND huyện Ba Tơ quản lý, sử dụng	
							Điều chuyển về UBND huyện Sơn Hà quản lý, sử dụng	

IV	Ban QLDA Giám nghèo KVTN huyện Sơn Tây		21	128.700.000	0	Điều chuyển về UBND huyện Sơn Tây quản lý, sử dụng
III.1	Tài sản cố định		3	46.530.000	0	
1	Máy tính để bàn đồng bộ	Cái	3	46.530.000	0	
III.2	Công cụ dụng cụ		18	82.170.000	0	
1	Máy in Laser A4	Cái	1	9.295.000	0	
2	Máy fax	Cái	1	5.995.000	0	
3	Máy tính bảng	Cái	8	57.640.000	0	
4	Pin dự phòng	Cái	8	9.240.000	0	

III. Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản:

1. Quyết định số 92F/QĐ-BQLTDA ngày 23/10/2014 của Ban Quản lý tiểu dự án hỗ trợ kỹ thuật dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tại tỉnh Quảng Ngãi
2. Quyết định số 96/QĐ-BDPTW ngày 05/6/2015 của Ban Điều phối Trung ương dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên
3. Quyết định số 156/QĐ-BDPTW ngày 04/9/2015 của Ban Điều phối Trung ương dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên
4. Quyết định số 166/QĐ-BDPTW ngày 22/11/2016 của Ban Điều phối Trung ương dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên
5. Quyết định số 06/QĐ-BDPTW ngày 06/01/2017 của Ban Điều phối Trung ương dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên

IV. Đề xuất, kiến nghị xử lý tài sản:

1. Tài sản của Ban QLDA giám nghèo tỉnh Quảng Ngãi: Điều chuyển về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi.
2. Tài sản của Ban QLDA giám nghèo huyện Ba Tơ: Điều chuyển về UBND huyện Ba Tơ
3. Tài sản của Ban QLDA giám nghèo huyện Sơn Hà: Điều chuyển về UBND huyện Sơn Hà
4. Tài sản của Ban QLDA giám nghèo huyện Sơn Tây: Điều chuyển về UBND huyện Sơn Tây